HỒ SƠ DỰ THẦU & TỔ CHỨC VẬN HÀNH B2B · TRÌNH BQL KHÁCH SẠN 5 SAO, NHÀ MÁY HACCP & KCN

BPTC-PCS-01 · BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THI CÔNG (METHOD STATEMENT) VÀ KẾ HOẠCH KIỂM SOÁT DỊCH HẠI CẢ NĂM

BPTC-PCS-01
Phiên bản 3.0

Tài liệu dự thầu và tổ chức vận hành tuyến tại Đà Nẵng – Quảng Nam: mô hình 2 tầng theo quy mô (**< 1.000 m²** và **≥ 1.000 m²**), định biên năng suất **P01–P07 + 20% PF&D** (tính 1 lần ở tổng giờ trên Sheet 6 Excel), trực ứng cứu **S1 ≤ 2 giờ**, 3 giai đoạn triển khai và **Kế hoạch luân phiên hoạt chất Q1–Q4** giữ Nhóm 3A **≤ 55%** thích ứng mùa mưa bão miền Trung.

Method Statement 3 Giai đoạn | Định biên P01–P07 + 20% PF&D | Luân phiên Q1–Q4 · Nhóm 3A ≤ 55% | Bù quân & SLA S1 ≤ 2h Đà Nẵng

PHƯƠNG ÁN TRIỂN KHAI B2B · CA ĐÊM KHÔNG MÙI & NHÀ XƯỞNG HACCP — Tách bạch 3 vành đai và luân phiên chống kháng

Biện pháp tổ chức thi công này được đội kỹ thuật áp dụng đồng bộ cho hợp đồng kiểm soát côn trùng định kỳ, khách sạn 5 sao – bếp F&B (ca đêm 23:00–04:00), nhà máy thực phẩm – kho lạnh, gói phun khử trùng diện rộng và căn cứ bảng giá diệt côn trùng theo m²/trạm.

MỤC 1 THÔNG TIN KIỂM SOÁT BIỆN PHÁP THI CÔNG VÀ KẾ HOẠCH NĂM

Mã tài liệu	**BPTC-PCS-01** (Method Statement & Annual Pest Control Schedule)	**Phiên bản & Hiệu lực**	**v3.0** · Hiệu lực từ 19/11/2026
Đơn vị lập hồ sơ	Công ty Cổ phần Dịch vụ Vệ sinh Công nghiệp Đà Nẵng SONGANHHYG (K57/10 Giang Văn Minh, Hải Châu, Đà Nẵng)	**Đối tượng tiếp nhận**	Ban Quản lý Tòa nhà, Nhà máy Thực phẩm – Dược phẩm HACCP/ISO 22000, Khách sạn Resort 5 sao, Trường học, Bệnh viện
Bộ phận thực hiện	Phòng Kỹ thuật Kiểm soát Côn trùng, Đội Mối/Ong chuyên trách & Bộ phận QA/HSE	**Người phê duyệt**	Đại diện Pháp luật: **Ms. Mỹ Anh**
Tệp đính kèm	**SAH_PCS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx** & Sheet 5/6 Excel **SAH_SOP_PCS_Trend_Chemical_KPI_Calculator.xlsx**	**Điều phối & SLA 24/7**	Hotline/Zalo: **0905 751 566** · Email: danangadv@gmail.com
Căn cứ kỹ thuật & luật	`PCS-01..22`, `HSE-PCS-01`, `SOW-PCS-01`, `WI-PCS-01..06` · **Pháp luật: NĐ 91/2016/NĐ-CP** & **NĐ 129/2024/NĐ-CP**, **TCVN 7958:2017**, **QĐ 3711/QĐ-BYT**, **NĐ 44/2016/NĐ-CP**, **NĐ 45/2022/NĐ-CP**, **NĐ 13/2023/NĐ-CP**, **BLLĐ 2019** và **BLDS 2015 Đ.393**.		

MỤC 2 MỤC TIÊU PHƯƠNG ÁN THI CÔNG KHÔNG GIÁN ĐOẠN HOẠT ĐỘNG CỦA KHÁCH HÀNG

Một phương án kiểm soát côn trùng đạt chuẩn B2B không bao giờ làm khách sạn phải dừng đón khách hay nhà máy phải ngừng dây chuyền vì mùi nồng hoặc còi báo cháy. Biện pháp thi công của SONGANHHYG tổ chức mọi ca làm quanh bốn trụ cột thực chiến:

- **Tổ chức nhân sự theo đúng quy mô mặt bằng:** Cơ sở nhỏ (**< 1.000 m²**) dùng đội cơ động 1–2 KTV NIMPE xử lý gọn theo lịch hẹn và gửi đủ 5 ảnh bảo mật; Tổ hợp lớn (**≥ 1.000 m²** hoặc nhà máy HACCP) bố trí tổ 2–4 KTV phụ trách riêng 3 vành đai, có hồ sơ xu hướng đèn UV – trạm chuột mỗi tuần/tháng.
- **Ca đêm F&B không mùi – Trường học cuối tuần:** Bếp nhà hàng khách sạn thi công từ **23:00–04:00** bằng bả Gel và chế phẩm ít mùi (**Fendona 10SC**, **Icon 2.5CS**); trường học/văn phòng phun vào cuối tuần giữ trọn **≥ 12–24 giờ** cách ly và lau lại bàn ghế trước thứ Hai.
- **Tính tải công việc minh bạch (Workloading P01–P07 + 20% PF&D):** Mọi dự toán nhân công được bấm công thức trên Sheet 6 Excel, chỉ nhân hệ số thư giãn – chuẩn bị 20% đúng 1 lần ở dòng tổng giờ cho pha chế, mang bảo hộ `A1P2` và súc 3 lần CTNH `18 01 01`.
- **Chủ động luân phiên 12 tháng chống kháng thuốc:** Thay đổi hoạt chất nhịp nhàng theo quý (không lạm dụng 1 loại Pyrethroid Nhóm 3A quá 2 quý liên tiếp, giữ tỷ trọng Nhóm 3A **≤ 55%** trên Sheet 5 Excel).

MỤC 3 TỔ CHỨC LỰC LƯỢNG, TRANG BỊ HIỆN TRƯỜNG VÀ KIỂM SOÁT KHO TẠI ĐIỂM

Hạng mục nguồn lực	Cơ sở nhỏ (< 1.000 m^2)	Tổ hợp lớn / HACCP / Resort (≥ 1.000 m^2)
1. Nhân sự & Chứng chỉ	01 KTV trưởng NIMPE (`SAH-CRD-07/08`) + 1 phụ tá hỗ trợ bọc che, cầm thang khi có hạng mục trên 2 m.	Tổ 2–4 người: KTV trưởng NIMPE, chuyên viên Mối (`SAH-CRD-10/11`), thợ Nhóm 3 (`SAH-CRD-13..17`) và Giám sát tuyến QA kiểm chéo `BM-PCS-08`.
2. Thiết bị & Pha chế	Bình phun áp lực béc `8002E` (2,5–3,8 bar), súng bả Gel, đèn pin UV soi nước tiểu, khay chống tràn & cốc đong ml trên xe lưu động.	Trang bị thêm máy ULV lạnh (10–30 µm), máy phun hơi nóng (80–100 °C), cầu dao `RCD` ≤ 30 mA, hộp khóa **Storm** xỏ ty thép và bẫy Inox kho lạnh -18 °C.
3. Cách kiểm soát nhạy cảm	Dùng tờ bàn giao `BM-PCS-07` ghi rõ giờ phun và giờ mở cửa; áp dụng xác nhận ảnh Zalo 12h (Đ.393 BLDS) khi có thỏa thuận trong HĐ.	Phân 3 vùng Đỏ/Vàng/Xanh từ `BM-PCS-01`; trạm Vành 3 trong nhà giữ 0 bả độc; tủ dụng cụ tại kho hoặc xe bảo đảm ngăn nắp và cách xa thực phẩm.

MỤC 4 BẢNG ĐỊNH MỨC NĂNG SUẤT P01–P07 VÀ CÁCH TÍNH TẢI CÔNG VIỆC

Mã nhóm	Hạng mục thao tác hiện trường	Năng suất gốc	Thông số kỹ thuật áp dụng kèm theo
P01	Phun tồn lưu tường vách (béc `8002E`)	**350 m^2/giờ**	Áp lực 2,5–3,8 bar, béc cách tường 45 cm, định mức 50 mL/m^2; bọc che thực phẩm & bể cá ≥ 3,0 m.
P02	Phun ULV lạnh / Khử trùng ULV Nano	**1.800 m^2/giờ**	Cỡ hạt 10–30 µm hướng góc 45°; tắt đầu báo khói trước khi phun; thiết bị điện qua `RCD` ≤ 30 mA.
P03	Kiểm & nạp mồi trạm chuột 3 vành đai	**12 trạm/giờ**	Vành 1–2 ngoài dùng **Storm 0.005%**; Vành 3 trong nhà 0 bả độc (bẫy cơ/keo); kiểm 3 ngày khi ăn ≥ 50%.
P04	Kiểm, thay keo & đếm đèn UV / Pheromone	**10 đèn/giờ**	Treo cao 1,5–2,0 m cách đồ ăn ≥ 3,0 m; ghi sổ xu hướng `BM-PCS-04`, cảnh báo khi ≥ 15 con/tuần.
P05	Chấm bả Gel gián Đức & bả kiến đa chúa	**220 m^2/giờ**	Chấm điểm 0,05–0,1 g tại gầm ấm; cấm tuyệt đối phun Pyrethroid đè lên bả Gel (cổng `AT-02`).
P06	Đặt & kiểm hộp nhử mối **TCVN 7958**	**8 trạm/giờ**	Kiểm độ ẩm chân tường, đánh số `TM-01..TMn`, theo dõi gây lan truyền 10–14 ngày trên `BM-PCS-05`.
P07	Xử lý ổ dịch đặc thù & khử mùi	**Theo ca / giờ**	Phong tỏa 4 phòng rệp (giặt ≥ 60 °C + hơi 80–100 °C), tổ ong sau 19:30, lắp gioăng ≤ 3 mm & xử lý mùi xác chuột.

Công thức tính tải trên Sheet 6 Excel: Tổng giờ công định biên = **(Σ Giờ công thuần P01..P07) × 1,20 (hệ số PF&D 20%)**. Hệ số 20% được nhân duy nhất 1 lần ở tổng giờ để bù khâu đọc nhãn `JC-PCS-01`, cân đong pha chế, mặc mặt nạ `A1P2` và súc rửa vỏ chai 3 lần cuối ca.

MỤC 5 KẾ HOẠCH DỊCH VỤ VÀ LUÂN PHIÊN HOẠT CHẤT CẢ NĂM (Q1–Q4) TẠI ĐÀ NẴNG

Quý & Mùa vụ	Dịch hại trọng tâm theo mùa	Chế phẩm luân phiên chính (Sheet 5)	Hoạt động phòng ngừa hiện trường
Quý 1 (T1–T3) Sau mưa – Nồm ẩm	Mối cánh phân đàn, gián đất ẩm, muỗi trú ẩn góc khuất, rệp phòng sau Tết	**Fendona 10SC** (tồn lưu) + **Permecide 50EC** (ULV) + **Topfly 10WG** (Nhóm 4A)	Khảo sát rà khe cửa ≤ 3 mm đầu năm trên `BM-PCS-01`; vệ sinh hố ga, rà hộp nhử mối và dọn ổ muỗi trước mùa nóng.
Quý 2 (T4–T6) Nắng nóng – Cao điểm du lịch	Ruồi bến rác F&B, kiến ba khoang gặt Xuân Hè, bọ chét thảm/vật nuôi	**Icon 2.5CS** (vi nang bền nhiệt) + **Permecide/Perme UK** + bả Gel bếp	Tăng kiểm quạt cắt gió (≥ 7–8 m/s) & đèn UV trên `BM-PCS-04`; giảm thời gian tái kiểm rệp/bọ chét tại khách sạn resort.

Quý & Mùa vụ	Dịch hại trọng tâm theo mùa	Chế phẩm luân phiên chính (Sheet 5)	Hoạt động phòng ngừa hiện trường
Quý 3 (T7–T9) Chuyển mùa – Gặt & Mưa đầu	Muỗi vằn SXH (**QĐ 3711**), kiến ba khoang bay đêm, tổ ong làm tổ bụi cây	**Fendona 10SC** + **Map Permethrin / Viper 50EC** + bẫy Pheromone	Kiểm dọn sạch toàn bộ vật đọng nước phòng lăng quăng; đổi đèn ban công ánh sáng vàng 2700–3000K, phun gờ tường chặn ba khoang.
Quý 4 (T10–T12) Mưa bão – Lũ rút miền Trung	Chuột cống/mái chạy lũ tìm vào kho, gián Mỹ cống ngầm, rắn ngoại vi	**Icon 2.5CS** + **Cypado 25EC** (hố ga) + **Storm 0.005%** ngoài rào + Enzyme	Nâng cao và gia cố ty thép hộp khóa chuột tránh ngập trôi; bịt kín lỗ cáp IP65/IP68 phòng rắn, rà mùi hôi cống/xác chuột & giữ Nhóm 3A ≤ 55%.

MỤC 6 QUY TRÌNH TRIỂN KHAI 3 GIAI ĐOẠN TỪ BÀN GIAO MẶT BẰNG ĐẾN HỌP QBR

BƯỚC 1 Khảo sát T=0, đánh số mã trạm R/IL/TM/PH và chốt ngoại trừ — Phụ trách: QA/HSE & BQL

- Đi rà chu vi đo khe cửa > 6 mm, chụp ảnh khoanh trừ khuyết tật sẵn có (trần không cửa thăm, bẫy mỡ vỡ, đất hoang ngoài ranh) lên BM-PCS-01 và thống nhất sơ đồ trạm 3 vành đai.
- Chốt khối lượng tính tải trên Sheet 6 Excel, trình bộ hồ sơ pháp lý **NĐ 91/2016**, **NĐ 129/2024**, bảng an toàn `HSE-PCS-01` và thẻ nghề `SAH-CRD-06..17` cho BQL.

BƯỚC 2 Lắp đặt tuyến bẫy 3 vành đai, phổ biến JSA và chạy ca mở màn — Phụ trách: KTV Trưởng & Tổ tuyến

- Gắn hộp khóa **Storm** Vành 1–2 ngoài nhà, bố trí bẫy cơ/keo Vành 3 trong nhà (0 bả độc), cân chỉnh lại vị trí đèn bẫy UV đạt cao 1,5–2,0 m cách đồ ăn ≥ 3,0 m và dán tem mã số từng điểm.
- Ký phổ biến an toàn `BM-PCS-09` đầu ca, kiểm tắt đầu báo khói – che hồ cá Koi, thực hiện ca mở màn và bàn giao giờ cách ly trên `BM-PCS-07`.

> **Cổng kiểm soát triển khai: Không đặt bất kỳ hộp bả độc chuột nào ở Vành 3 bên trong nhà và không bấm máy ULV khi M&E chưa tắt đầu báo khói.**

BƯỚC 3 Ổn định 30 ngày đầu: Theo dõi ăn mồi 3 ngày/lần và xử lý điểm hở — Phụ trách: Giám sát tuyến & BQL

- Trong tháng đầu tiên, kiểm dày trạm chuột mỗi 3 ngày nếu mức tiêu thụ mồi đạt ≥ 50%, kết hợp gửi danh sách vị trí cửa cần lắp gioăng chổi **≤ 3 mm** cho M&E/BQL xử lý bịt kín đường xâm nhập.
- Hoàn tất bản đồ số hóa trên Sheet 2 và Sheet 3 Excel để làm mốc nền so sánh xu hướng các tháng sau.

BƯỚC 4 Duy trì chu kỳ luân phiên Q1–Q4, nghiệm thu KPI và đóng lỗi CAR — Phụ trách: Giám sát & QA/HSE

- Cuối mỗi tháng chấm nghiệm thu 10 tiêu chí **KPI 100 điểm** + 5 cổng `AT-01..AT-05` trên BM-PCS-08 (yêu cầu đạt ≥ 80đ).
- Mọi phản ánh khẩn (S1 ≤ 2h, S2 ≤ 4h) hay đèn UV vượt 30 con/tuần được lập phiếu, xử lý nguyên nhân gốc và chụp ảnh Trước–Sau đóng tại BM-PCS-10 trong 24–48 giờ.

BƯỚC 5 Họp đánh giá hàng quý (QBR) và chuyển giao hoạt chất theo mùa — Phụ trách: Quản lý dự án & BQL

- Cuối mỗi quý (T3, T6, T9, T12), trình báo cáo xu hướng chuột 30 trạm, đèn UV 20 điểm, tỷ lệ luân phiên Nhóm 3A (≤ 55%) và các đề xuất cải tạo hạ tầng (bẫy mỡ, ron gạch Epoxy, lưới cống 6×6 mm) trước mùa cao điểm tiếp theo.

MỤC 7 ĐIỀU CHỈNH LỊCH THI CÔNG THEO BIẾN ĐỘNG MÙA VỤ VÀ DỊCH PHÁT SINH

Tình huống thay đổi tại điểm	Tác động thực tế tới lịch tuyến	Phương án điều chỉnh chuẩn SONGANHHYG
1. Bão lớn gây ngập nước hố ga và đạt rác vào khu kho	Chuột cống và gián Mỹ chạy ngược lên kho cao ráo tìm chỗ trú.	Tăng tần suất kiểm tra trạm Vành 1–2 lên 2 lần/tuần trong 2 tuần sau bão, kiểm tra bẫy cơ Vành 3 hàng ngày và phun xử lý tồn lưu chân tường ngoài bằng **Icon 2.5CS**.

Tình huống thay đổi tại điểm	Tác động thực tế tới lịch tuyến	Phương án điều chỉnh chuẩn SONGANHHYG
2. Phát hiện kiến ba khoang tràn qua hành lang tầng cao sau trận mưa gặt	Phản ánh cháy bỏng da do Pederin ở khu lưu trú hoặc phòng làm việc.	Phối hợp đổi ngay đèn hành lang sang ánh sáng vàng 2700–3000K, phun gờ ngoài khung cửa sổ ban công (`PCS-12`) và phát kèm hướng dẫn sơ cứu nhanh cho BQL.
3. Khách hàng cải tạo thêm khu bếp mới hoặc chuyển ca sản xuất đêm	Khối lượng diện tích và giờ thi công thay đổi so với lúc chốt ban đầu.	Đo cập nhật lại bản đồ trạm `BM-PCS-01`, bấm lại tải công **P01–P07** trên Sheet 6 Excel và ký Phụ lục Điều chỉnh Đ.393 BLDS 2015 cho phần diện tích tăng thêm.

MỤC 8 BỘ TỆP BIỆN PHÁP THI CÔNG VÀ HỒ SƠ NĂNG LỰC ĐỐI CHỨNG

- **Bộ tệp Word & Excel nộp thầu B2B:** SAH_PCS_SOW_BPTC_Contract_Pack_v3.0.docx (SOW, BPTC, Ngoại trừ & SLA) và Excel 7 Sheet (Sheet 5 Luân phiên năm & Sheet 6 Workloading P01–P07).
- **Hồ sơ năng lực & chứng chỉ liên kết:** Catalog 9 Hóa chất Diệt côn trùng (SAH-APR-PCS-01..09) · 19 Bằng cấp & Thẻ ATLĐ Nhóm 3 (SAH-CRD-06..17) · Giải pháp Khách sạn 5 sao · Giải pháp Nhà máy KCN / HACCP.

MỤC 9 LỊCH SỬ PHIÊN BẢN VÀ XÁC NHẬN BAN HÀNH

Phiên bản	Ngày hiệu lực	Người biên soạn / Duyệt	Nội dung ban hành
v3.0	19/11/2026	Phòng Kỹ thuật Côn trùng & Kinh doanh B2B · Ms. Mỹ Anh duyệt	Ban hành chính thức Biện pháp Tổ chức Thi công (**BPTC-PCS-01**) kèm bộ định mức Workloading **P01–P07** (+20% PF&D tính 1 lần) và Kế hoạch Luân phiên Hoạt chất Năm Q1–Q4 (Nhóm 3A ≤ 55%), đồng bộ tệp Word dự thầu và Excel Sheet 5/6.

Điều hướng bộ hồ sơ B2B: ← HSE-PCS-01: Rủi ro 5×5 & JSA · Mục lục Hệ thống (48 Tài liệu · v3.0) · SOW-PCS-01: Tuyên bố Công việc & Đặc tả →
SOP gốc đối chiếu: PCS-01 · Khảo sát T=0 · PCS-02 · Định biên & KPI 100đ · PCS-05 · Luân vòng Hoạt chất · Yêu cầu Báo giá Dịch vụ →